

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6661/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi và quản lý nhà nước về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 không vượt quá 1,2 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định trên toàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi khi cần thiết.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định tại Quyết định này.

c) Hướng dẫn các chính sách quy định về đất đai cho các tổ chức, cá nhân phát triển chăn nuôi phù hợp với Quyết định này, thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định về công tác bảo vệ môi trường của các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

2. Các sở, ngành liên quan căn cứ Quyết định này triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn, tuyên truyền, phổ biến quy định mật độ chăn nuôi đến tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan hoạt động chăn nuôi trên địa bàn biết và thực hiện.

b) Căn cứ quy định về mật độ chăn nuôi và định hướng phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để định hướng, xây dựng kế hoạch chăn nuôi của địa phương; phối hợp với các ngành chức năng giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn theo đúng quy hoạch và mật độ chăn nuôi đã phê duyệt; quản lý hoạt động chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi theo thẩm quyền; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi

a) Kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Điều 54 Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan